

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 17-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Nga

- Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/2022/HSST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, giới tính: nữ, sinh năm: 1965, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Viết L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Anh chị em ruột: 03 người; Chồng: ông Đỗ Thành N (đã chết); Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 05-6-2009, bị Công an xã Phong Nẫm xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Quản hoạt động thiếu ánh sáng”, đã chấp hành việc nộp phạt.

+ Ngày 12-10-2011, bị UBND xã Phong Nẫm xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” và phạt tiền 150.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”.

+ Ngày 24-10-2011, bị UBND thành phố Phan Thiết xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng tiếp

viên, nhân viên làm việc tại cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống mà không ký kết hợp đồng lao động” và phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”.

+ Ngày 01-12-2014, bị Công an xã Phong Năm xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Chứa mại dâm”.

+ Ngày 13-4-2015, bị Công an xã Phong Năm xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Chứa mại dâm”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng: (đều vắng mặt)*

- Ông Cao Trung K , sinh năm 1990,
- Ông Huỳnh Trung T , sinh năm 1989,
- Ông Võ Ngọc H1 , sinh năm 1986,
- Bà Trương Thị Sa M , sinh năm 1981,
- Bà Trần Kim H , sinh năm 1990,

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12-2021, bị cáo Nguyễn Thị L thuê nhà của ông Phan Văn B (sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) trên đường Trường Chinh thuộc thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết mở quán giải khát trá hình nhằm tổ chức hoạt động chứa mại dâm thu lợi bất chính. Quán có 04 phòng, L dùng 01 phòng đầu tiên để vật dụng cá nhân, 03 phòng còn lại L sử dụng để chứa mại dâm. Quán hoạt động từ 11 giờ đến 23 giờ, L là người trực tiếp đón khách và gọi gái bán dâm đến quán bán dâm cho khách. Mỗi lượt mua dâm tại quán của L, khách phải trả 200.000 đồng, trong đó gái bán dâm hưởng 130.000 đồng, L hưởng 70.000 đồng tiền chứa mại dâm.

Khoảng 11 giờ ngày 13-02-2022, L mở cửa quán để đón khách đến mua dâm. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, ông Cao Trung K cùng với ông Huỳnh Trung T điều khiển 02 xe mô tô đi vào quán. T nói với L: “Có đào không, cho em 02 đứa” thì L hiểu là K và T muốn gọi 2 gái bán dâm đến để mua dâm nên trả lời: “Để chị điện, tui em chờ chút”. L lấy điện thoại di động hiệu Masstel có chứa sim số 0937511247 gọi vào số điện thoại 0967018637 của ông Võ Ngọc H1 nói: “Có không, cho chị 02 đứa”, H1 trả lời: “Đợi một tí, cháu chờ xuống”. Khoảng 05 phút sau, H1 điều khiển xe mô tô chở 02 gái bán dâm là Trương Thị Sa M và Trần Kim H đến quán của L rồi H1 đi về. M dẫn K vào phòng thứ 02 và H dẫn T vào phòng thứ 04 tính từ ngoài cổng vào để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13-02-2022, khi M và K đang quan hệ tình dục tại phòng thứ 02, H và T đang quan hệ tình dục tại phòng thứ 04 thì bị Đội Chống tệ nạn xã hội và mua bán người, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an xã Tiến Lợi bắt quả tang, thu giữ các đồ vật có liên quan và đưa L, K, M, T, H về trụ sở làm việc.

Vật chứng của vụ án:

- 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng (thu giữ tại phòng thứ 02 nơi Cao Trung K và Trương Thị Sa M thực hiện hành vi mua bán dâm);

- 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng (thu giữ tại phòng thứ 04 nơi Huỳnh Trung T và Trần Kim H thực hiện hành vi mua bán dâm);

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei 1: 3582460976796144, số Imei 2: 358246097679622, bên trong có gắn sim số 0937511247 (thu giữ từ Nguyễn Thị L, L khai đây là chiếc điện thoại L sử dụng để gọi H1 chở gái đến bán dâm);

- 07 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng, 05 khăn ướt hiệu Ty Na, 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex-KY, tiền Việt Nam 68.000 đồng (thu giữ của Trương Thị Sa M).

- 03 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng, 04 khăn ướt hiệu Ty Na, 01 tuýp gel bôi trơn hiệu KY, tiền Việt Nam 830.000 đồng (thu giữ của Trần Kim H);

- Tiền Việt Nam: 255.000 đồng (thu giữ của Cao Trung K);

- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng (thu giữ của Huỳnh Trung T).

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã chuyển các vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Đối với số tiền 68.000 đồng (thu giữ của Trương Thị Sa M), 830.000 đồng (thu giữ của Trần Kim H); 255.000 đồng (thu giữ của Cao Trung K); 300.000 đồng (thu giữ của Huỳnh Trung T). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại những tài sản trên cho M, H, K, T.

Tại bản cáo trạng số 236/CT-VKSPT ngày 24-11-2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra truy tố bị cáo L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm”. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con bị tâm thần theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự xử phạt bị Nguyễn Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ từ vụ án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: hối hận về việc làm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình và đang nuôi con bị tâm thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thể hiện tại hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13-02-2022, Đội Chống tệ nạn xã hội và mua bán người, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an xã Tiến Lợi bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng quán cà phê không biển hiệu trên đường Trường Chinh thuộc thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết để chứa mại dâm cho 02 cặp nam nữ mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính, gồm: Cao Trung K mua bán dâm với Trương Thị Sa M và Huỳnh Trung T mua bán dâm với Trần Kim H. Tuy nhiên, K và T có quen biết và cùng nhau đi mua dâm, T là người trực tiếp đứng ra thỏa thuận giá cả mua dâm. Căn cứ điểm b, mục 4.2 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì không coi đây là trường hợp phạm tội 02 lần. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại hồ sơ thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con bị tâm thần nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội, trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bị cáo có nhân thân đã từng bị xử lý hành chính về hành vi chứa mại dâm nhưng vẫn không chịu thay đổi, sửa chữa. Vì vậy HĐXX cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Ông Võ Ngọc H1 đã chở bà Trương Thị Sa M và bà Trần Kim H đến quán của bị cáo Nguyễn Thị L nhưng do không biết M và H thực hiện hành vi bán dâm nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý ông H1 về tội “Môi giới mại dâm” là phù hợp. Ông Phan Văn B không biết việc bị cáo L dùng căn nhà mà ông B cho thuê để hoạt động chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với ông B với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[6] Về việc xử lý vật chứng: 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng (thu giữ tại phòng thứ 02); 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng (thu giữ tại phòng thứ 04); 07 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng, 05 khăn ướt hiệu Ty Na, 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex-KY (thu giữ của Trương Thị Sa M); 03 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng, 04 khăn ướt hiệu Ty Na, 01 tuýp gel bôi trơn hiệu KY (thu giữ của Trần Kim H) trực tiếp liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Masstel, bên trong có gắn sim số 0937511247 thu giữ từ bị cáo Nguyễn Thị L trực tiếp liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền thu giữ từ gái bán dâm và người mua dâm là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.0000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** khoản 01 Điều 327; Điều 38, điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị L 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy : 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng(thu giữ tại phòng thứ 02); 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng(thu giữ tại phòng thứ 04); 07 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng, 05 khăn ướt hiệu Ty Na, 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex-

KY; 03 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng, 04 khăn ướt hiệu Ty Na, 01 tuýp gel bôi trơn hiệu KY.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, bên trong có gắn sim số 0937511247 thu giữ từ bị cáo Nguyễn Thị L.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 56 ngày 02-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-01-2023).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi cư trú,;
- THADS tp.Phan Thiết;
- Công TTĐT.TANDTC
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Nguyễn Lê Phương**